TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HNGĐ-ST
Ngày 29-3-2021

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU , TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Doãn Thị Lệ.

2. Ông Trần Duy Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hoàn, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thắng Trinh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 566/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Võ Trần Uyên Ng; địa chỉ: số 28/10 đường C L, tổ H, phường Hoa Lư, Pleiku, Gia Lai.

Bị đơn: Anh Huỳnh Tấn Ph; địa chỉ: địa chỉ: số 28/10 đường C L, tổ H, phường Hoa Lư, Pleiku, Gia Lai.

Chị Ng có mặt. Anh Ph vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Chị Võ Trần Uyên Ng trình bày:

Tôi và anh Huỳnh Tấn Ph có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hội Thương, Pleiku vào ngày 15/05/2001. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng chúng tôi sống hạnh phúc, sinh được hai người con là Huỳnh Bảo Tr và Huỳnh Bảo Tr1. Tuy nhiên, sau thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, giữa tôi và anh Ph không có tiếng nói chung. Từ đó, mâu thuẫn gia đình ngày càng nhiều, anh Ph đã nhiều lần xúc phạm danh dự tôi và gia đình tôi, đồng thời mỗi lần anh Ph uống rượu say là đánh đập tôi gây ra thương tích vì trong khoảng thời gian 15 năm trước, anh Ph đã có tính vũ phu và việc dùng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn thường xuyên diễn ra, tôi nghĩ sẽ cố gắng chịu đựng

để các con có cha, có mẹ và gia đình có cuộc sống hạnh phúc. Mặc dù vậy, mọi cố gắng của tôi đều không có kết quả, anh Ph đã gây ra quá nhiều tổn thương cho bản thân tôi và gia đình tôi. Hiện nay, chúng tôi mỗi người đều có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai và tôi cũng không còn tình cảm với anh Ph. Để giải thoát cho nhau, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Ph.

Về con chung: Vợ chồng chúng tôi có hai người con chung là Huỳnh Bảo Tr, sinh ngày 04/8/2002 và bà Huỳnh Bảo Tr1, sinh ngày 05/12/2008. Đến nay cháu Tr đã thành niên, đi học đại học nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi cháu; còn cháu Bảo Tr1 còn nhỏ, rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được nuôi cháu Bảo Tr1, nếu được nuôi cháu Tr1, tôi không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi và anh Ph tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Anh Huỳnh Tấn Ph vắng mặt không có lý do trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Võ Trần Uyên Ng và không cung cấp, giao nộp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

3. Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị Ng vẫn tiếp tục yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, nuôi con chung; còn về việc cấp dưỡng nuôi con, đã được giải thích về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là vì quyền lợi của cháu Tr1, nhưng chị Ng vẫn không yêu cầu.

4. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án nhân dân thành phố Pleiku đã xác định đúng quan hệ tranh chấp; thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, thời hạn giải quyết vụ án chưa đảm bảo.

Về nội dung vụ án: Mâu thuẫn giữa chị Ng và anh Ph đã trầm trọng, không thể kéo dài bởi theo kết quả xác minh tại nơi các đương sự cư trú đã khẳng định họ đã thường xuyên mâu thuẫn, chính quyền địa phương có can thiệp nhiều lần để hòa giải nhưng không thành. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Trần Uyên Ng, xử cho chị Võ Trần Uyên Ng được ly hôn với anh Huỳnh Tấn Ph.

Về con chung: Chị Ng yêu cầu được nuôi cháu Huỳnh Bảo Tr1 thì nhận thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hỏi nguyện vọng của cháu Tr1 và cháu có nguyện vọng sống cùng chị Ng. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Ng, giao cháu Tr1 cho chị Ng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo Đơn khởi kiện đề ngày 11/8/2020 và 25/9/2020, chị Võ Trần Uyên Ng yêu cầu

được ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung khi ly hôn với anh Huỳnh Tấn Ph có địa chỉ tại số 28/10 đường C L, tổ H, phường Hoa Lư, Pleiku, Gia Lai. Quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con và bị đơn đang cư trú tại thành phố Pleiku cho nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự: Tòa án đã hai lần triệu tập hợp lệ anh Ph tham gia phiên tòa sơ thẩm, nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Ph theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Trần Uyên Ng và anh Huỳnh Tấn Ph có đăng ký kết hôn vào ngày 15/5/2001, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 32, quyển số 1 của Ủy ban nhân dân phường Hội Thương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Việc kết hôn của anh chị đảm bảo điều kiện kết hôn, được đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị Ng thì sau khi kết hôn và trong thời gian chung sống vợ chồng, anh chị Ph sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Ph thường xuyên xúc phạm chị và gia đình chị dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, đánh đập nhau.

Lời trình bày của chị Ng là có căn cứ để chấp nhận bởi lẽ theo biên bản xác minh ngày 18/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku do ông Lê Đình Thắng- là tổ trưởng tổ H, phường Hoa Lư, Pleiku (nơi các đương sự cư trú) cung cấp thì tình trạng hôn nhân của chị Ng, anh Ph đang trở nên trầm trọng vì vợ chồng thường xuyên cãi nhau, đánh đập nhau gây mất trật tự tại địa phương. Chính quyền địa phương đã tiến hành làm việc nhiều lần về vấn đề trật tự tại địa phương đối với vợ chồng anh chị nhưng không có kết quả.

Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án, anh Ph không có ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án để trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ng; anh Ph đã biết việc chị Ng yêu cầu ly hôn, nhưng vẫn bỏ mặc. Từ đó, Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của cả vợ chồng, họ phải cùng nhau vun đắp, xây dựng thì hôn nhân mới có hạnh phúc bền vững trong khi đó chị Ng không đồng ý chung sống cuộc sống vợ chồng cùng anh Ph, chị không còn tình cảm với anh Ph. Vì vậy, có đủ căn cứ để xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Ng và anh Ph đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Ng không còn yêu thương, không quý trọng hay chăm sóc anh Ph trong một khoảng thời gian dài cho nên căn cứ các Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ng, xử cho chị Võ Trần Uyên Ng được ly hôn với anh Huỳnh Tấn Ph.

[4] Về việc nuôi con chung: Chị Ng và anh Huỳnh Tấn Ph có hai người con chung là Huỳnh Bảo Tr, sinh ngày 04/8/2002 và bà Huỳnh Bảo Tr1, sinh ngày

05/12/2008. Khi ly hôn, chị Ng yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Tr1; còn cháu Tr đã thành niên nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi cháu Tr.

Hội đồng xét xử xét nhận thấy cháu Huỳnh Bảo Tr1 đã trên 7 tuổi; trong quá trình giải quyết vụ án, khi Tòa án tiến hành xem xét nguyện vọng của cháu, cháu mong muốn được sống cùng chị Ng. Đồng thời, nhận thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị Ng, anh Ph thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bạo hành gia đình và cháu Tr1 rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ để được phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức. Chính vì lẽ đó, Hội đồng xét xử còn nhận thấy nguyên đơn hoàn toàn có đầy đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dạy cháu Tr1 Ph triển về thể chất lẫn tinh thần, việc giao con cho chị Ng không làm ảnh hưởng đến quyền lợi về mọi mặt của cháu Tr1 và điều đó cũng phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ thanh toán chung: Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[6] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Trần Uyên Ng.

Chị Võ Trần Uyên Ng được ly hôn với anh Huỳnh Tấn Ph.

2. Giao cháu Huỳnh Bảo Tr1, sinh ngày 05/12/2008 cho chị Võ Trần Uyên Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên và có khả năng lao động, tự lập được hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Vì lợi ích của con chung, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con.

3. Về án phí: Chị Võ Trần Uyên Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án

phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0005433 ngày 30/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- UBND phường H T, Pleiku;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

Lưu Anh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Anh Tuấn